

Phụ lục II
QUY ĐỊNH ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ,
DỊCH VỤ ĐẶC THÙ THUỘC LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI
THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ
(Kèm theo Quyết định số 11 /2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thuộc lĩnh vực giao thông vận tải thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, bao gồm:

1. Dịch vụ trông giữ xe đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách.
2. Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi.
3. Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý giá lĩnh vực giao thông vận tải.
2. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ trông giữ xe đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách, dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi, dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch.

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của Dịch vụ trông giữ xe đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách

1. Đặc điểm dịch vụ (hoặc bãi) trông giữ xe (mô tả vị trí, diện tích, số chỗ đỗ xe, phần mềm quản lý, có mái tre hoặc không có mái tre, chất lượng mặt sân,...).
2. Hình thức dịch vụ (thời gian hoạt động; giá trông giữ theo lượt, theo giờ, trông giữ ban ngày/đêm, theo tháng/quý/năm).
3. Tổ chức quản lý trông giữ xe, nhân viên trông giữ xe, nhân viên bảo vệ.
4. Hệ thống camera, thiết bị giám sát an ninh (nếu có), thiết bị phòng cháy, chữa cháy.
5. Các chi phí về mặt bằng, đầu tư ban đầu, chi phí vận hành; các loại thuế, phí.

Điều 4. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi

1. Đặc điểm loại hình dịch vụ taxi: Cung cấp dịch vụ theo yêu cầu, phạm vi hoạt động rộng, tính cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu thường xuyên, chi phí đầu tư ban đầu lớn.

2. Đặc điểm của phương tiện: nhãn hiệu xe; số chỗ ngồi/tải trọng của phương tiện; năm sản xuất; loại nhiên liệu (pin nhiên liệu, điện); taxi tải/taxi khách; taxi truyền thống/taxi công nghệ; niêm yết phù hiệu/sử dụng đồng hồ, phần mềm tính tiền; có trang bị phòng cháy chữa cháy; thiết bị giám sát hành trình.

3. Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa, bảo hiểm, thuế, lệ phí (đăng kiểm, bảo trì đường bộ; cầu, đường; bến, bãi đỗ xe) của phương tiện.

4. Chi phí đơn giá theo cự ly vận chuyển tính theo km hoặc chuyến.

5. Chi phí quản lý hoạt động Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi, lái xe; các loại thuế, phí.

Điều 5. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch

1. Đặc điểm loại hình dịch vụ vận tải hành khách: Các phương tiện vận tải được sử dụng trong du lịch phong phú, tính thời vụ cao, có yêu cầu cao về chất lượng dịch vụ, phụ thuộc vào tuyến điểm du lịch, tính linh hoạt cao, tính kết hợp với các dịch vụ khác.

2. Về chất lượng phương tiện: nhãn hiệu xe, số chỗ ngồi (nằm), năm sản xuất, loại nhiên liệu (pin nhiên liệu, điện); niêm yết đầy đủ các thông tin, bảng hướng dẫn cho hành khách về an toàn giao thông và thoát hiểm khi xảy ra sự cố; có trang bị phòng cháy chữa cháy; thiết bị giám sát hành trình.

3. Đặc điểm xe ô tô vận tải khách du lịch về nội thất và tiện nghi bao gồm:

a) Xe ô tô dưới 09 chỗ phải có các trang thiết bị bao gồm: điều hòa nhiệt độ, thùng chứa đồ uống, dụng cụ y tế sơ cấp cứu, túi thuốc dự phòng, dụng cụ thoát hiểm, tên và số điện thoại của chủ phương tiện tại vị trí phía sau ghế của lái xe;

b) Xe ô tô từ 09 chỗ đến dưới 24 chỗ, ngoài các quy định tại điểm a khoản này còn phải trang bị thêm: rèm cửa chống nắng, bảng hướng dẫn an toàn, thùng đựng rác;

c) Xe ô tô từ 24 chỗ trở lên (trừ ô tô chuyên dụng caravan), ngoài các quy định tại điểm b khoản này còn phải trang bị thêm micro, nơi cất giữ hành lý cho khách du lịch; có vị trí dành cho người cao tuổi, người khuyết tật theo quy định.

4. Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa, bảo hiểm, thuế, lệ phí (đăng kiểm, bảo trì đường bộ; cầu, đường; bến, bãi đỗ xe) của phương tiện.

5. Hành trình xe chạy và quyền lợi của hành khách tính theo ghế/km hoặc tính theo ghế/toàn chuyến.

6. Tổ chức quản lý của đơn vị kinh doanh vận tải, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe/hướng dẫn viên và các chi phí nhân công, chi phí quản lý hoạt động Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch; các loại thuế, phí.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về giao thông vận tải

a) Chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đặc thù lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các tổ chức cá nhân có liên quan thực hiện kê khai giá và tiếp nhận văn bản kê khai giá theo quy định.

2. Cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài chính

Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về giao thông vận tải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh và không thuộc danh sách kê khai giá của các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

4. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ trông giữ xe đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách, dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi, dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch: Thực hiện kê khai giá theo quy định; chịu trách nhiệm giải trình hoặc kê khai lại giá theo yêu cầu của cơ quan chủ trì tiếp nhận văn bản kê khai giá; thực hiện cung cấp dịch vụ theo mức giá đã kê khai theo quy định của pháp luật, công bố công khai thông tin về giá và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và sự phù hợp đối với các mức giá đã kê khai; cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến mức giá đã kê khai, niêm yết và mức giá thực hiện cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân phản ánh về Cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về giao thông vận tải để nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.